

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291 /QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh
trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khóa đào tạo 2017-2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;
Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;
Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học ;
Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đại học, cao đẳng;
Căn cứ Quyết định số 156/ QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành *Sư phạm Tiếng Anh* trình độ đại học, liên thông hệ VLVH, khoá đào tạo 2017-2019.

Điều 2. Căn cứ chương trình đào tạo, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình đào tạo được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Nguyễn Huy Vị

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH (English Teacher Education)

Mã số: 52140231. Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG VLVH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-ĐHPY ngày 19 tháng 6 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân đại học ngành Sư phạm tiếng Anh liên thông từ bậc cao đẳng cùng ngành; trang bị những kiến thức bổ sung để hoàn thiện từ bậc cao đẳng lên bậc đại học; giúp sinh viên đã tốt nghiệp Cao đẳng ngành Sư phạm tiếng Anh có nguyện vọng học lên, kế thừa, bổ túc phần đã học ở chương trình cao đẳng để hoàn thiện chương trình ở bậc đại học;

Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân đại học ngành Sư phạm tiếng Anh có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tiếp tục cung cấp kiến thức tiếng Anh như một ngoại ngữ; rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh; trang bị các phương pháp dạy học hiện đại phù hợp với tình hình dạy học Tiếng Anh hiện nay; rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh vào nghiệp vụ được đào tạo; cung cấp kiến thức về ngôn ngữ, văn minh, văn hóa và văn học của các nước nói tiếng Anh; biết sử dụng máy vi tính và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và nghề nghiệp trong tương lai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật Việt Nam; có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo.

- Nắm vững Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN) có đối chiếu với Khung NLNN Châu Âu để vận dụng vào quá trình dạy học và đánh giá cũng như quá trình tự bồi dưỡng của bản thân.

- Vận dụng được kiến thức về các hệ thống, kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh; về đất nước, văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh vào việc giảng dạy Tiếng Anh;

- Vận dụng được các kiến thức về khoa học sư phạm: tâm lý học, giáo dục học, cơ sở lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh và các yêu cầu đổi mới trong giáo dục và đào tạo về dạy học tiếng Anh ;

- Vận dụng kiến thức về môi trường sống và môi trường làm việc trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa để hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Đạt trình độ Tiếng Anh Bậc 5 và Tiếng Pháp Bậc 3 theo KNLNNVN.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh tương đương trình độ Bậc 5 và Tiếng Pháp Bậc 3 theo KNLNNVN.

- Biết tổ chức quản lý các hoạt động giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh;

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù học phần, đặc điểm của học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức tự chủ của người học;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả việc giảng dạy tiếng Anh, và kích thích sự đam mê ở người học;

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về công nghệ, tài liệu, và phương tiện dạy học để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh;

- Phát triển nghề nghiệp, tự đánh giá, tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả dạy học tiếng Anh; biết phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới;

- Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy học phần trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá; công tác chủ nhiệm lớp, hay các hoạt động cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác.

1.2.3. Về thái độ

- Trung thực, có trách nhiệm, năng động, tư duy phê phán, tự đánh giá;

- Có tính kiên trì, say mê công việc, có tác phong chuyên nghiệp, phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp;

- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của người giáo viên; có tinh thần tập thể và làm việc tập thể.

1.2.4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí như:

- Giáo viên, cán bộ giảng dạy tại các trường THPT, THCS, các trường tiểu học hoặc các cơ sở giảng dạy Tiếng Anh;

- Làm việc tại các tổ chức, cơ sở có yêu cầu sử dụng tiếng Anh.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao

- Có khả năng học tiếp lên các bậc sau đại học hoặc tham gia nghiên cứu khoa học;

- Có khả năng học liên thông ngang các lớp đại học chuyên ngành khác;

- Có khả năng tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, hoặc kỳ thi sát hạch giáo viên theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đạt điểm tương đương mức chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Thời gian đào tạo: 1.5 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 55 tín chỉ

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	11	9	2
2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	44	33	11
2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ	8	6	2
2.2	Kiến thức Văn hóa-Văn học	2	0	2
2.3	Kiến thức kỹ năng ngôn ngữ	16	14	2
2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	16	11	5
2.5	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	2	0
Tổng cộng		55	42	13

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Thực hiện theo thông tư số 06/2017/TT – BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.

- Thực hiện theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHPY ngày 12/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ.

- Thực hiện theo Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy định về khối lượng kiến thức mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng.

- Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế.

6. Thang điểm: Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1		Kiến thức giáo dục đại cương	11	120	45	0	0	
		- Bắt buộc:	9	100	35	0	0	
1	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
2	LC110122	Logic học đại cương	2	20	10	0	0	
3	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
4	NG120103	Tiếng Pháp B1	3	30	15	0	0	
		- Tự chọn (Chọn 2/4 tín chỉ)	2	20	10	0	0	
5	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	
	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10	0	0	
7.2		Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	44	395	170	190	0	

7.2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ		8	80	40	0	0	
	- Bắt buộc:		6	60	30	0	0	
6	NG111223	Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh	3	30	15	0	0	
7	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	15	0	0	
	- Tự chọn (Chọn 2/4 tín chỉ)		2	20	10	0	0	
8	NG111072	Hình thái học	2	20	10	0	0	
	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	
7.2.2	Kiến thức Văn hóa-Văn học		2	20	10	0	0	
	- Tự chọn (Chọn 2/6 tín chỉ)		2	20	10	0	0	
9	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
	NG112112	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
	NG112182	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
7.2.3	Kiến thức kỹ năng ngôn ngữ		16	135	70	70	0	
	- Bắt buộc:		14	120	60	60	0	
10	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
11	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	10
12	NG113333	Tiếng Anh Tổng hợp C1.1	3	30	10	10	0	11
13	NG113343	Tiếng Anh Tổng hợp C1.2	3	30	10	10	0	12
	- Tự chọn (Chọn 2/4 tín chỉ)		2	15	10	10	0	
14	NG114232	Phương pháp nghiên cứu cải tiến	2	15	10	10	0	
	NG113402	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)	2	15	10	10	0	
7.2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		16	160	50	60	0	
	- Bắt buộc:		11	110	30	50	0	
15	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	
16	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	
17	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	
18	NG114153	Đạy-Học Hệ thống ngôn ngữ & Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
19	NG114163	Đạy-Học Kỹ năng ngôn ngữ & Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
	- Tự chọn: (Chọn 5/10 tín chỉ)		5	50	20	10	0	
20	NG114183	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Trung học cơ sở	3	30	10	10	0	
	NG114193	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3	30	10	10	0	
21	NG114172	Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
	NG114242	Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học	2	20	10	0	0	
7.2.5	Tiểu luận khoa học giáo dục		2	0	0	60	0	
22	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
Tổng cộng			55	515	215	190	0	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

8.1. Học kỳ I: 20 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
2	LC110122	Logic học đại cương	2	20	10	0	0	

3	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	20	10	0	0	
4	NG120103	Tiếng Pháp B1	3	30	15	0	0	
5	NG111223	Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh	3	30	15	0	0	
6	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
7	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	
8	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			20	210	80	20	0	

8.2. Học kỳ II: 20 TC (bắt buộc: 16 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc			16	150	65	50	0	
1	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	15	0	0	
2	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	
3	NG113333	Tiếng Anh Tổng hợp C1.1	3	30	10	10	0	
4	NG114153	Đạy-Học Hệ thống ngôn ngữ & Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
5	NG114163	Đạy-Học Kỹ năng ngôn ngữ & Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
- Tự chọn (Chọn 4/8 tín chỉ)			4	40	20	0	0	
6	NG111072	Hình thái học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	
7	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			20	190	85	50	0	

8.3. Học kỳ III: 15 TC (bắt buộc: 6 TC, tự chọn: 9 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			6	30	10	100	0	
1	NG113343	Tiếng Anh Tổng hợp C1.2	3	30	10	10	0	
2	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	
3	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
- Tự chọn (Chọn 9/20 tín chỉ):			9	85	40	20	0	
4	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/6TC
	NG112112	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
	NG112182	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
5	NG114183	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Trung học cơ sở	3	30	10	10	0	Chọn 3/6TC
	NG114193	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3	30	10	10	0	
6	NG114172	Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
	NG114242	Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học	2	20	10	0	0	
7	NG114232	Phương pháp nghiên cứu cải tiến	2	15	10	10	0	Chọn 2/4TC
	NG113402	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)	2	15	10	10	0	
Tổng cộng			15	115	50	120	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học (NCKH) và NCKH giáo dục; phương pháp NCKH; các thao tác NCKH; các giai đoạn tiến hành đề tài NCKH; hình thức và cấu trúc của luận văn khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập ở đại học.

9.2. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các quy luật cơ bản của Logic học, khả năng vận dụng để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực ngôn ngữ cho sinh viên.

9.3. Dẫn luận ngôn ngữ học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ...Đồng thời cũng cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về các phân ngành của ngôn ngữ học: Ngữ âm học, ngữ pháp học và ngữ nghĩa học.

9.4. Tiếng Việt thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Việt thực hành có vai trò quan trọng trong việc rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên, nhất là kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong văn bản, như kỹ năng viết văn bản, viết câu, dùng từ và chính tả trong văn bản.

9.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: đặc trưng, chức năng, cấu trúc của văn hóa; định vị văn hóa Việt Nam. Nội dung các thành tố của văn hóa Việt Nam: Văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống tập thể; văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.6. Tiếng Pháp B1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ Trung cấp (Bậc 3). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông); có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày; có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng.

9.7. Ngữ pháp và Từ vựng tiếng Anh

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học như danh từ, tính từ, trạng từ, động từ tiếng Anh, phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; phân biệt các khái niệm, đặc điểm cơ bản của cụm từ đơn, cụm từ phức và cách sử dụng hệ thống thì, thể trong tiếng Anh, đồng thời cung cấp một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp sinh viên có kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ.

Kết thúc chương trình, sinh viên có khả năng:

- Sử dụng vốn ngữ pháp tốt, không mắc các lỗi có tính hệ thống hay không có các sai sót trong cấu trúc câu, có thể tự chỉnh sửa khi nói sai một cấu trúc; cho thấy khả năng sử dụng ngữ pháp tốt.

- Có vốn từ vựng tốt, bao gồm các từ ngữ liên quan đến chuyên ngành của người học cũng như các đề tài mang tính chuyên môn cao; đa dạng hoá cách chọn lựa từ để tránh việc lặp lại thường xuyên, không có cản trở trong giao tiếp, có độ chính xác về sử dụng từ vựng nhìn chung là cao, không làm giao tiếp bị ngưng trệ.

9.8. Hình thái học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp một cách có hệ thống các khái niệm cơ bản về hình thái học, các loại hình vị khác nhau, các cách thành lập từ và nhiều kiểu phân tích từ vựng tiếng Anh. Học phần cũng chú ý đến cả kết cấu nội tại lẫn ý nghĩa biểu đạt của chúng.

9.9. Cú pháp học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên.

9.10. Kỹ năng Biên phiên dịch

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cơ sở lý thuyết và một số kỹ thuật về biên phiên dịch, một kỹ năng quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, góp phần rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen với phương pháp phê bình và đánh giá bản dịch nhằm giúp nâng cao chất lượng bản dịch và trau dồi kỹ năng dịch của người học, nhằm giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng làm tiền đề hoặc hỗ trợ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

9.11. Đất nước học Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

9.12. Văn học Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề

và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

9.13. Tiếng Anh Tổng hợp B2.1

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.14. Tiếng Anh Tổng hợp B2.2

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp B2.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.15. Tiếng Anh Tổng hợp C1.1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: B2.2

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ C1. Học phần trang bị các dạng bài đọc hiểu và kỹ năng đọc từng thể loại khác nhau; luyện cách viết các dạng bài luận, bài báo, báo cáo, bài tóm tắt hay viết thư và thư điện tử với phong cách và lối viết trang trọng, thông thường hay thân mật; luyện kỹ năng nghe với các thể loại khác nhau và nhận ra thái độ, ý kiến và cảm xúc của người nói, làm quen với các giọng và tốc độ của các bài nghe, suy đoán nội dung của bài nghe, nắm bắt ý chính và một số thông tin cụ thể; hệ thống lại các chủ điểm ngữ pháp và các cấu trúc câu, luyện kỹ năng trình bày những chủ đề phức tạp một cách khoa học.

9.16. Tiếng Anh Tổng hợp C1.2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh Tổng hợp C1.1

Học phần tiếp tục cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển đồng đều bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe – Nói – Đọc – Viết đạt trình độ C1

Học phần tiếp tục trang bị các thể loại bài đọc hiểu dài, khó hơn; Viết các chủ đề phức tạp với nhiều dạng tổ chức văn bản, sử dụng đa dạng loại hình ngôn ngữ; Nghe và diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả về các lĩnh vực xã hội, học thuật và chuyên môn. SV có thể tóm tắt các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày logic. Có thể diễn đạt trôi chảy và chính xác, phân biệt, nhận định nghĩa hàm ý trong các tình huống phức tạp.

9.17. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THPT; các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THPT.

9.18. Giáo dục học 2

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần cung cấp cho người học lí luận dạy học; những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học, hệ thống các nguyên tắc, phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả dạy học ở trường THPT; cung cấp cho người học lí luận chung về giáo dục: quá trình, nguyên tắc, phương pháp, nội dung giáo dục; lí luận về công tác chủ nhiệm lớp ở THPT.

9.19. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Dạy-Học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học và Dạy-Học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học

Học phần nhằm củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học; PPGDTA; rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, hình thành năng lực NVSP.

9.20. Dạy-Học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên lí luận dạy học hệ thống ngôn ngữ : từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; trang bị các phương pháp và kỹ thuật dạy từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; cung cấp tối đa các kỹ thuật quản lý lớp học trong quá trình dạy học từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; giới thiệu các mẫu giáo án cho bài dạy từ vựng, ngữ âm, cấu trúc ngữ pháp; cung cấp các kỹ thuật quản lý lớp học .

9.21. Dạy-Học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học

3 TC

Điều kiện tiên quyết Dạy-Học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên lí luận dạy học các kỹ năng ngôn ngữ : nghe, nói, đọc, viết; trang bị các phương pháp và kỹ thuật dạy chuyên sâu các kỹ năng ngôn ngữ; cung cấp tối đa các kỹ thuật quản lý lớp học trong quá trình dạy học các kỹ năng ngôn ngữ : nghe, nói, đọc, viết; giới thiệu các mẫu giáo án cho bài dạy kỹ năng ngôn ngữ; tiếp tục vận dụng các kỹ thuật quản lý lớp học khi giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ.

9.22. Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản trong đánh giá, mục đích đánh giá, mối quan hệ giữa đánh giá và giảng dạy, các quan điểm về đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh, các loại hình đánh giá và trắc nghiệm, và các nguyên tắc thiết kế một bài trắc nghiệm.

Sau khi hoàn thành học phần, người học vận dụng được những cơ sở lý thuyết để thực hành kỹ năng thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá phục vụ cho công việc giảng dạy của mình.

9.23. Kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh tiểu học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

-Học phần cung cấp các khái niệm về đo lường và đánh giá; Hướng dẫn cách thức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; Cách thức lượng hóa các năng lực, phẩm chất theo Thông tư 22; Cách thức lượng hóa kết quả đánh giá thường xuyên bộ môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học; việc sử dụng các kết quả đánh giá định kỳ; Trang bị các tiêu chí để phân tích, đánh giá và thiết kế các hoạt động đánh giá: thường xuyên và cuối kỳ.

9.24. Kỹ năng Thuyết trình

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này hướng dẫn cho Sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm:

Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.

Trình bày một bài thuyết trình: (i) cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, (ii) các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, (iii) sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, (iv) điều chỉnh ngữ điệu, (v) cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, (vi) cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phản hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả.

9.25. Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nêu ra những khó khăn và thách thức khi dạy trẻ một ngôn ngữ mới; làm nổi bật các đặc điểm và khả năng của trẻ khi học một ngôn ngữ mới; trang bị kiến thức cơ bản để nhận định, so sánh cách trẻ học ngôn ngữ 1 và ngôn ngữ 2; cung cấp các điều kiện cần thiết để hỗ trợ trẻ học tốt ngoại ngữ; Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận cũng như một số phương pháp giảng dạy từ vựng và kết hợp giảng dạy từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.

9.26. Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Trung học cơ sở

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên lý luận dạy học Tiếng Anh bậc THCS, các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy hệ thống ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ bậc THCS; học phần đồng thời kết hợp cung cấp các kỹ thuật quản lý lớp học nhằm duy trì quá trình dạy học tích cực và sự tương tác giữa giáo viên - học sinh, học sinh- học sinh.

9. 27. Tiểu luận khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp thông tin và hướng dẫn SV biết vận dụng kiến thức từ học phần *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục* để viết một tiểu luận về các vấn đề liên quan đến việc dạy-học Tiếng Anh ở các bậc học phổ thông. Bài tiểu luận có thể được viết bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; bài tiểu luận sẽ được hướng dẫn và đánh giá bởi giảng viên phụ trách các học phần về phương pháp giảng dạy Tiếng Anh.

9.28. Văn hóa các nước nói tiếng Anh

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Ấn Độ, và một số nước khác.

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục.

Học phần giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, so sánh đối chiếu giữa các nền văn hóa nói tiếng Anh với văn hóa Việt Nam. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, nâng cao vốn sống, mở rộng thêm kiến thức xã hội và chuyên ngành.

29. Phương pháp nghiên cứu cải tiến (Action Research Methods)

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về phương pháp nghiên cứu, bao gồm các nội dung về vấn đề nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, lịch sử vấn đề, phương pháp thu thập dữ liệu và phương pháp phân tích dữ liệu.

Trong suốt khóa học, người học tiến hành thực hiện một số bước cơ bản để nghiên cứu một vấn đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đây là hình thức học tập mang tính chất rõ nét của phương thức “học đi đôi với hành”. Người học được khuyến khích nghiên cứu

phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề, xác định thành công trong việc giải quyết vấn đề và lập kế hoạch thực hiện tiếp nếu vấn đề còn tồn tại.

10. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Lê Xuân Hoàng, 1957, Trưởng bộ môn	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 1996	Ngôn ngữ học	Dẫn luận Ngôn ngữ học
2	Nguyễn Thị Hạnh, 1970, Phó trưởng phòng PT TCCB	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2004	LL&PPGD Tiếng Pháp	Tiếng Pháp B1
3	Nguyễn Văn Tâm, 1962, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị	GVC 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Quản lý giáo dục	Phương pháp Nghiên cứu khoa học giáo dục
4	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
5	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	Giáo dục học 2
6	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa KHXH và NV	GV	Th.S, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ học so sánh	Tiếng Việt thực hành
8	Nguyễn Huy Vị, 1959, Phó Hiệu trưởng	GVCC, 2016	Ths, Việt Nam, 1995 TS, Việt Nam, 2009	Giải tích Toán học Quản lý Giáo dục	-Logic học đại cương -Tiểu luận khoa học giáo dục
9	Châu Văn Đôn, 1967, Phó trưởng phòng QLKH	GVC 2009	Ths, Việt Nam, 2008	LL&PPGD Tiếng Anh	-Dạy học hệ thống ngôn ngữ và QLLH -Dạy học kỹ năng ngôn ngữ và QLLH
10	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng bộ môn	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	-PPGD Tiếng Anh tiểu học - Kiểm tra & đánh giá trong GD Tiếng Anh tiểu học
11	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng bộ môn	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Kỹ năng thuyết trình -Hình thái/Cú pháp học
12	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	-Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 -Tiếng Anh Tổng hợp B2.2
13	Tôn Nữ Phương Thảo, 1964,	GVC	Ths, Australia,	LL&PPGD	-Ngữ pháp và Từ vựng tiếng Anh

	Trưởng khoa Ngoại ngữ	2006	2003	Tiếng Anh	- Kiểm tra & đánh giá trong GD Tiếng Anh
14	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	-Kỹ năng Biên phiên dịch -PP nghiên cứu cải tiến
15	Lê Thị Anh Phương, 1958, Giảng viên	GVC 2006	TS, Australia, 2008	LL&PPGD Tiếng Anh	-Văn học Anh -Đất nước học Anh -Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
16	Dương Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC 2006	Ths. Việt Nam 2004	LL&PPGD Tiếng Anh	-PPGD Tiếng Anh THCS -Rèn luyện NVSP thường xuyên 4
17	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc thư viện	GVC 2011	Ths, Việt Nam, 2009	Ngôn ngữ Anh	-Tiếng Anh tổng hợp C1.1 -Tiếng Anh tổng hợp C1.2

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- Phòng học, giảng đường

TT	Loại phòng học	SL	Diện tích	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần
1	Giảng đường	1	298 m ²		1	
2	Phòng học đa phương tiện		96 m ²	- Phòng lab	2	Các môn học lý thuyết, thực hành và kiểm tra ngoại ngữ
				- Máy tính nối mạng Internet	96	
				- Headphone và earphone	96	
				Màn hình TV 63 inch kết nối được Internet	2	
Máy chiếu projector	10					

11.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m² trong đó diện tích phòng đọc: 511,92 m².
- Số chỗ ngồi: 200. Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 96.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: Có trang bị, chủ yếu phục vụ việc tra cứu nội bộ của giảng viên và sinh viên. Đã kết nối được với một số trường đại học nhất là trong liên hiệp các trường đại học phía Nam. Ngoài nước kết nối qua giao thức Z39.50.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu của ngành đào tạo

11.3. 1. Danh mục giáo trình, tài liệu chính

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản *	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng	ĐHSP HN	2007	20	Dẫn luận ngôn ngữ học
2	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán – Nguyễn Quang Ninh	ĐHSP	2003	40	Tiếng Việt thực hành
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	GD. Hà Nội	1999	10	Cơ sở văn hóa Việt Nam
4	Giáo trình Logic học-nhập môn	Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2014	20	Logic học đại cương
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học QG TP.HCM	2012		Phương pháp NCKH giáo dục
6	Le Nouveau Taxi! 1	Guy Capelle et Robert Menand,	Hachette Livre, Paris	2009	10	Tiếng Pháp B1
7	Giáo trình Tâm lí học	Bùi Văn Huệ	ĐHSP	2008	20	Tâm lý học lứa tuổi và TLH su phạm
8	Giáo dục học	Vũ Thị Qui,	Giáo dục.	2006	20	Giáo dục học 2
9	Destination B2 – Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	10	Ngữ pháp và Từ vựng tiếng Anh
10	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O’Driscoll	Oxford University Press	1997	10	Đất nước học Anh
11	British Literature	Gloria M.H & S. Waller & D. Bill.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	10	Văn học Anh
12	English Morphology	Tô Minh Thanh	ĐHQGTPHCM	2003	10	Hình thái học
13	An Outline of Syntax	Hồng Ái Nga	Lưu hành nội bộ	2011	10	Cú pháp học
14	Presenting in English, How To Give Successful Presentations	Powell, M	Thomson Heinle	2002	10	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)
15	Life Upper-Intermediate	Paul Dummett; John	Cengage	2016	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1, B2-2

	Student's book	Hughes; Helen Stephenson	Learning			
16	Ready for CAE	Roy Norris	Đồng Nai	2009	10	Tiếng Anh Tổng hợp C1-1,C1-2
17	Teaching and Learning in the Language Classroom	Tricia Hedge	OUP	2000	10	Đạy học Hệ thống ngôn ngữ & QLLH Đạy học kỹ năng ngôn ngữ & QLLH
18	Teaching and Learning in the language Classroom	Tricia Hedge	OUP	2000	10	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4
19	- Motivating Learning -Tài liệu của HĐAnh	-Janes Boylan	British Council Publisher	2014	10	PPGD Tiếng Anh THCS/ TH
20	Children Learning English- A Guidebook for English Language Teachers	Jayne Moon	Macmillan	205	10	KT và ĐG trong GD Tiếng Anh Tiểu học
21	Testing for Language Teachers	Arthur Hughes	CUP	2003	10	Kiểm tra & đánh giá trong GD Tiếng Anh
22	Exam Classes	Peter May	OUP	1996	10	Kiểm tra & đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh
23	Cultures of English-Speaking Countries	Le Thi Anh Phuong	Tài liệu nội bộ	2014	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
24	Collaborative action research for English language teachers	Burns, A.	Cambridge: Cambridge University Press	1999	10	Phương pháp nghiên cứu cải tiến
25	Research methods in education (5th Edition)	Cohen. L., Manion, L., & Morrison, K.	London & New York: Routledge Falmer	2001	10	Phương pháp nghiên cứu cải tiến
26	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford.	1981	10	Kỹ năng Biên phiên dịch

Ghi chú: * Số bản sách, giáo trình có tại Thư viện Trường Đại học Phú Yên.

11.3.2. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản *	Sử dụng cho học phần
1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học & Kỹ thuật; Hà Nội, 1999	2007	06	Phương pháp NCKH
2	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng kiến kinh nghiệm tại các trường phổ thông.	Học viện Quản lý Giáo dục	Hà Nội, 2013	2007	06	Phương pháp NCKH
3	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1990	50	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm
4	Tổ chức hoạt động giáo dục	Hà Nhật Thăng, Lê Tiên Hùng	Hà Nội	1995	20	Giáo dục học 2
5	Giáo trình cơ sở ngôn ngữ học và Tiếng Việt	Bùi Tất Tươi	GD	1997	10	Dẫn luận ngôn ngữ học
6	Cẩm nang kỹ thuật soạn thảo văn bản	Hoàng Giang	Lao động xã hội	2008	5	Tiếng Việt thực hành
7	Góp phần nghiên cứu văn hoá Việt Nam, tập I, Tái bản.	Nguyễn Văn Huyền	Khoa học xã hội, Hà Nội	1995	05	Cơ sở văn hóa Việt Nam
8	Logic học	Vũ Ngọc Pha	GD	1997	15	Logic học
9	Campus	Jacky Girardet & Jacques Téchreur	Clé Internationale	2005	10	Tiếng Pháp B1
10	CAE Language Practice - English Grammar and Vocabulary	Vince M.	Macmillan	2003	10	Ngữ pháp và từ vựng
11	Grammar for FCE and Proficiency	Louis Hashemi & Barbara Thomas	Đồng Nai	2008	10	Ngữ pháp và từ vựng
12	About Translation,	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of	1991	10	KN Biên phiên dịch

			Surrey			
13	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,B2-2
14	Ready for CAE	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp C1-1,C1-2
15	Deliver better presentations, student learning development	https://le.ac.uk/	University of Leicester	1989	12	Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills)
16	English Syntax, A Grammar for English Language Professionals,	Jacobs, Roderick A.	OUP	1995	10	Cú pháp học
17	An introduction to Language	Fromkin, Rodman, Colins, Blair	Harcourt Brace Jovanovich Inc.	1990	10	Hình thái học
18	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	10	Đất nước học Anh
19	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	10	Văn học Anh
20	Learning Teaching- A guidebook for English Language Teacher	Jim Scrivener	Macmillan	1998	10	Đạy- học Hệ thống ngôn ngữ & QLLH
21	Learning Teaching- A guidebook for English Language Teacher	Jim Scrivener	Macmillan	1998	10	Đạy- học Kỹ năng ngôn ngữ & QLLH
22	Fundamental Considerations in Language Testing	Lyle F. Bachman	OUP	1997	10	Kiểm tra & đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh
23	Key elements in a positive practicum: insights from Australian post-primary pre-service teachers	Moody, J.	Irish Educational Studies	2009	10	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4
24	Tài liệu Hướng dẫn Đánh giá học sinh tiểu học-môn Tiếng Anh (Theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT)	MOET	MOET	2016	10	KT và ĐG trong GD Tiếng Anh Tiểu học
25	Teaching Young Language Learners	Annamaria Pinter	OUP	2009	10	PPGD Tiếng Anh Tiểu học

26	Approaches and methods in language Teaching (2nd ed.)	Richards, J., & Rodgers, T.	Cambridge University Press	2001	10	PPGDTA THCS
27	Self-Study Guide to Cultures of English-Speaking Countries	Le Thi Anh Phuong	Tài liệu nội bộ	2014	10	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
28	Doing teacher research. From inquiry to understanding	Freeman, D.	Boston: Heinle and Heinle	1998		Phương pháp nghiên cứu cải tiến
29	Becoming a teacher through action research. Process, context and self-study	Kalmbach-Phillips, D., & K. Carr.	New York, London: Routledge	2006		Phương pháp nghiên cứu cải tiến

Ghi chú: * Số bản sách, giáo trình có tại Thư viện Trường Đại học Phú Yên.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện với tổng số 55 tín chỉ, gồm 42 học phần bắt buộc và 13 học phần tự chọn; sinh viên được đào tạo trong 1.5 năm; phân bố trong 03 học kỳ.

Các học phần bắt buộc về Giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình khung của Trường Đại học Phú Yên đều được sắp xếp theo đúng trình tự thời lượng, số tín chỉ, tên gọi từng học phần, phân bố vào đúng học kỳ.

Các học phần bổ trợ, mở rộng theo thực tế và cập nhật có thể thay đổi, bổ sung lựa chọn theo tình hình thực tế của nhu cầu xã hội, nhưng mỗi khoá số học phần và thời lượng thay đổi không quá 10% tổng số.

Việc phân bố chương trình được thực hiện theo bảng kế hoạch giảng dạy, thứ tự đó có thể thay đổi nếu không vi phạm các yêu cầu đã đề xuất và điều kiện tiên quyết trong chương trình chi tiết.

Mục tiêu đào tạo ngành học đòi hỏi trang bị đầy đủ các kiến thức chuyên ngành và quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy-học; do đó, cần phải trang bị đủ các phương tiện, thiết bị hỗ trợ việc dạy học ngoại ngữ như mạng Internet, phòng học chuyên dụng với đầy đủ thiết bị nghe nhìn, số đầu sách giáo trình, sách tham khảo và khai thác sử dụng với hiệu quả tối đa. Ngoài ra, các giảng viên phải hướng dẫn cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu nhằm giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành học.

Chương trình này được biên soạn và sử dụng theo học chế tín chỉ 1.5 năm bắt đầu từ năm 2017 đến 2019. Sau đó chương trình có thể thay đổi, cải tiến phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu đào tạo của xã hội.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Huy Vị